TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC B - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09/2025/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 19 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B - LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 104/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Ông **Ngô Thanh A** sinh năm 1983; trú tại: Số 42, đường V, ấp M, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nay là số 42, đường V, ấp M, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Sắn Thị D** sinh năm 1988; trú tại: Số 108/45, đường N, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ liên hệ: Số 53/3, đường Q, thôn 8, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Thanh A và bà Sắn Thị D kết hôn vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nay là Ủy ban nhân dân xã T, Thành phố Hồ Chí Minh. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh, đến năm 2013 thì bà D chuyển về huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng sinh sống. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp tính tình, không có tiếng nói chung, không tin tưởng và không tôn trọng lẫn nhau nên thường xuyên xảy ra tranh cãi, không còn sự quan tâm, chăn sóc nhau. Vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng như người dưng, ông bà đã nhiều lần hàn gắn, hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có kết quả, mâu thuẫn kéo dài liên tục trong nhiều năm, ông bà không chung sống với nhau từ năm 2013. Nay ông bà xác định không còn

tình cảm với nhau, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Thanh A và bà Sắn Thị D.

[2] Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Ngô Thanh B sinh ngày 12/4/2007, Ngô Thanh T sinh ngày 02/9/2011 và Ngô Minh H sinh ngày 03/10/2013. Con chung tên Ngô Thanh B đã thành niên, sống với ai tùy con chung quyết định, ông bà không yêu cầu giải quyết. Khi ly hôn ông bà thỏa thuận, giao ông Ngô Thanh A trực tiếp nuôi 02 con chung tên Ngô Thanh T và Ngô Minh H cho đến ngày các con chung thành niên.

[3] Về cấp dưỡng: Ông Ngô Thanh A và bà Sắn Thị D thỏa thuận, bà Sắn Thị D không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Ngô Thanh A và bà Sắn Thị D không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình: Ông Ngô Thanh A và bà Sắn Thị D thỏa thuận, bà Sắn Thị D nộp lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Thanh A và bà Sắn Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao ông Ngô Thanh A trực tiếp nuôi 02 con chung tên Ngô Thanh T sinh ngày 02/9/2011 và Ngô Minh H sinh ngày 03/10/2013 cho đến ngày các con chung thành niên.

- Về cấp dưỡng: Bà Sắn Thị D không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình: Bà Sắn Thị D phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Sắn Thị D đã tạm

nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004251 ngày 04/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà Sắn Thị D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực B - Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nay là UBND xã T, Thành phố Hồ Chí Minh (Số 54, quyển số 01/2011, đăng ký ngày 23/3/2011);
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Kim Duyên